TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2022
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Trưởng và bà Phan Thị Thúy Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N – Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Khu phố PT, thị trấn PT, huyện TH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Anh Phan Đức T – Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn PST, xã HĐT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Phan Đức T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn PT, huyện TH, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận số 56/2020 ngày 04/6/2020. Quá trình chung sống anh T thường xuyên nói dối, không có trách nhiệm với gia đình, chửi mắng xúc phạm chị N nhiều lần. Chị N và anh T đã không còn sống chung hơn 01 năm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên chị N yêu cầu giải quyết cho chị N được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung tên Phan Nguyễn Thiện Nh, sinh ngày 13/01/2021. Hiện nay cháu Nh đang sống với chị N, ly hôn chị N xin nuôi dưỡng cháu Nh, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Phan Đức T trình bày: Anh T thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn nhưng không đồng ý với chị N về lý do mâu thuẫn. Anh T không ăn chơi, không cờ bạc, anh T vẫn còn tình cảm với chị N, vẫn còn thương vợ, thương con nên anh T mong muốn được hòa giải để vợ chồng về ở lại với nhau, không đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh T trình bày thống nhất với chị N, vợ chồng có 01 con chung tên Phan Nguyễn Thiện Nh, sinh ngày 13/01/2021. Hiện nay cháu Nh đang sống với chị N, nếu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn thì anh T thống nhất giao cháu Nh cho chị N nuôi dưỡng. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung thì anh T không đồng ý vì bản thân anh T không có nghề nghiệp ổn định, bị thương tật ở tay nên không có khả năng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Phan Đức T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn PT, huyện TH, tỉnh Phú Yên theo Giấy giấy chứng nhận số 56/2020 ngày 04/6/2020 nên đây là hôn nhân hợp pháp. HĐXX nhận thấy tại phiên tòa chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T trình bày thừa nhận việc vợ chồng có cãi nhau, anh T có những lời lẽ nặng lời với chị N, từ thời điểm ly thân đến nay giữa chị N, anh T không có sự quan tâm chăm sóc nhau. Anh T mong muốn được hòa giải để cho vợ chồng về ở lại với nhau nhưng suốt thời gian qua, từ khi chị N sinh con, anh T không có trách nhiệm thăm nom, động viên để hóa giải mâu thuẫn giữa vợ chồng, thể hiện sự bỏ mặc. HĐXX nhận thấy chị N và anh T đã không còn sống chung hơn 01 năm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh T.

[2] Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung tên Phan Nguyễn Thiện Nh, sinh ngày 13/01/2021, hiện nay cháu Nh đang sống với chị N. Ly hôn anh T và chị N thống nhất giao cháu Nh cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp nên ghi nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôn con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Xét lời trình bày của anh T về việc không có khả năng cấp dưỡng nuôi con chung do bị tật, nghề nghiệp không ổn định nên HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của chị N buộc anh Phan Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng khi phát sinh các trường hợp tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị N được chấp nhận nên chị N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị N được ly hôn đối với anh Phan Đức T.

Về con chung: Giao con chung Phan Nguyễn Thiện Nh, sinh ngày 13/01/2021 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Buộc anh Phan Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng khi phát sinh các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004330 ngày 23/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên, chị N đã thi hành xong.

Bị đơn anh Phan Đức T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND H. PH;
- Chi cục THADS H. PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND thị trấn PT, H. TH;
(số 56/2020, ngày 04/6/2020)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Minh Nhật